

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2010**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 4/2011**

## THÔNG TIN CHUNG

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên giao dịch: VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010
- Trụ sở chính: 406 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: 84-8-39414919  
Fax: 84-8-39404770  
Email: [vinatrans.mngt@vinatrans.com.vn](mailto:vinatrans.mngt@vinatrans.com.vn)  
Website: [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com)
- Các chi nhánh:
  - Chi nhánh Vinatrans Hà Nội
  - Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng
  - Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh
  - Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty.

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Những sự kiện quan trọng và quá trình phát triển Công ty

- Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) quận 4, TP.HCM.
- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.
- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gôm hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINAFREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ

phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPĐD tại Cần Thơ

- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập 2 công ty con là Công ty TNHH VA EXPRESS và Công ty TNHH V-TRUCK và 1 công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS.

## **2. Ngành nghề kinh doanh**

- Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyển phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
- Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
- Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.

### 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh về tất cả các ngành nghề được phép kinh doanh theo qui định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhằm đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận; Tạo việc làm ổn định cho người lao động; Tăng trưởng và phát triển bền vững; đảm bảo lợi ích của công ty cũng như của các cổ đông; Thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành công ty thông qua việc đưa ra các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, mở rộng mạng lưới và tổ chức bộ máy lãnh đạo trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật. Trong năm 2010, bên cạnh việc tổ chức các cuộc họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị.
- Kết quả hoạt động kinh doanh: (từ 01/04/2010 đến 31/12/2010), Công ty đạt được tổng doanh thu 398 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch, lãi trước thuế đạt 17,450 tỷ đồng, bằng 121% kế hoạch, cụ thể như sau:
 

▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	398.096.291.072 đồng
▪ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN:	17.450.195.264 đồng
▪ Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN:	13.619.395.951 đồng
▪ Cổ tức:	420 đồng / cổ phần

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính (xem chi tiết phần báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Tình hình tài chính trong năm 2010 không có biến động lớn
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 (xem chi tiết phần báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Cổ phiếu: tổng số cổ phần đang lưu hành 25.500.000 cổ phần, tất cả là cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng
- Cổ tức đã chia: 420 đồng / cổ phần.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

### KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

	<i>Đvt: Đồng</i>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>398.096.291.072</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	398.096.291.072
Giá vốn hàng bán	380.125.996.317
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấpDV	17.970.294.755
Doanh thu hoạt động tài chính	24.085.229.605
Chi phí tài chính	13.193.287.751
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	
Chi phí bán hàng	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.826.530.275
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>17.035.706.334</b>
Thu nhập khác	421.936.480
Chi phí khác	7.447.550
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>414.488.930</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>17.450.195.264</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.830.799.313
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>13.619.395.951</b>

#### Những nét chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:

- Năm 2010, Công ty đã đẩy mạnh việc phát triển dịch vụ logistics ở tất cả các đơn vị kinh doanh. Do vậy, nguồn thu từ dịch vụ logistics chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn thu của hầu hết các đơn vị trong công ty. Số lượng job file (lô hàng) dịch vụ logistics tăng đáng kể, đặc biệt có đơn vị đạt tăng trưởng gần 50% về số lượng job file so với năm trước, có đơn vị đạt tăng trưởng doanh thu dịch vụ logistics hơn 3,5 lần, chênh lệch tăng gần 2 lần so với năm 2010.
- Dịch vụ hàng dự án công trình được thực hiện khá tốt trong năm 2010 với một số dự án lớn của các tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam và Hàn Quốc. Việc hoàn thành tốt các dự án công trình lớn này không chỉ đem lại nguồn thu lớn cho

Công ty mà còn nâng cao uy tín của Công ty trong việc đấu thầu các dự án lớn trong thời gian tới.

- Dịch vụ lưu cước đường biển: hàng xuất freehand tăng trưởng gần 20% trong khi hàng xuất chỉ định của đại lý bị sút giảm so với năm trước; hàng nhập freehand tăng trưởng 33%, hàng nhập từ đại lý nước ngoài tăng trưởng 46%. Việc tăng trưởng hàng nhập đường biển ngoài nguyên nhân do các salesmen tăng cường sale hàng nhập còn là do kết quả của việc chủ động gửi hàng xuất cho đại lý để khuyến khích họ gửi hàng nhập cho chúng ta.
- Dịch vụ lưu cước hàng không: năm 2010, Công ty thành lập lại bộ phận airfreight với 3 nhân viên trực thuộc Phòng Vận tải đa phương thức. Tuy mới được thành lập lại nhưng bộ phận này đã thực hiện được 137 lô hàng, đạt chênh lệch thu-chi 382 triệu đồng.
- Dịch vụ gom hàng LCL đã có nhiều nỗ lực cùng với sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo phòng Vận tải đa phương thức, đã đạt được mức chênh tăng 67% so với năm trước.
- Dịch vụ vận tải nội địa Bắc Nam : Năm 2010, mặc dù mảng dịch vụ này mới chỉ do 1 người đảm nhiệm nhưng cũng đã thực hiện được sản lượng đạt 496 teus và chênh lệch thu-chi đạt 339 triệu đồng.
- Dịch vụ bãi container rỗng tại Thủ Đức: năm 2010 là 1 năm tiếp tục khó khăn trong hoạt động kinh doanh của mảng dịch vụ này, lượng container nhập khẩu giảm nhiều so với những năm trước, do đó lượng container rỗng về bãi đạt sản lượng thấp. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực phát triển các dịch vụ hỗ trợ nhất là dịch vụ sửa chữa nên mảng dịch vụ này đạt chênh lệch kinh doanh bằng 121% năm 2009.
- Dịch vụ kinh doanh kho ngoại quan: Dịch vụ này được thực hiện từ năm 2005, qua từng năm đều có sự phát triển hơn và đã tạo được uy tín nhất định đối với khách hàng. Tuy nhiên, từ tháng 9/2010, do chính sách quản lý hàng nhập khẩu của Chính phủ có thay đổi đối với hàng hóa nhập vào kho ngoại quan nên khách hàng đã thay đổi hình thức nhập khẩu và trực tiếp đứng tên trên tờ khai nhập khẩu, không thông qua kho ngoại quan. Việc thay đổi hình thức nhập khẩu này tuy không làm giảm nguồn thu phí dịch vụ nhưng làm giảm khá lớn doanh số nhập khẩu và nộp ngân sách, đồng thời nó cũng tiềm ẩn rủi ro vì khách hàng sẽ dễ dàng thay đổi nhà cung cấp dịch vụ hơn trước.
- Dịch vụ khai thác kho bãi: với việc đổi mới tác phong trong công việc, tổ chức sắp xếp lại công việc theo hướng bài bản chuyên môn hơn, năm 2010 mảng dịch vụ này đã có sự phát triển đáng kể về sản lượng khai thác và nguồn thu: doanh thu bằng 110% và chênh lệch bằng 119% năm 2009. Bên cạnh việc khai thác hệ thống kho bãi hiện có, Công ty cũng đang thuê thêm trên 2000 m<sup>2</sup> kho của đơn

vị khác để cung cấp dịch vụ lưu kho phân phối hàng tiêu dùng cho một số khách hàng thường xuyên.

- Dịch vụ Đại lý hàng hải: năm 2010, Công ty đã làm thủ tục cho 128 chuyến tàu ra vào cảng, ít hơn 10 chuyến so với năm 2009, tuy vậy doanh thu tăng 6% so với năm 2009.
- Dịch vụ triển lãm: mảng kinh doanh dịch vụ này ngày càng khó khăn, phức tạp do nhiều nguyên nhân khác nhau từ phía đại lý trong nhà cũng như các công ty cạnh tranh bên ngoài. Đại lý chính và chủ lực của Vinatrans trong nhiều năm nay thay đổi một số chính sách hợp tác nên làm ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận cũng như uy tín công ty. Tuy vậy, do chủ trương đa dạng hóa các đại lý và ban tổ chức trong và ngoài nước nên năm 2010 Công ty đã thực hiện thành công việc giao nhận hàng hóa cho 16 triển lãm, doanh thu đạt 98% năm 2009.
- Dịch vụ chuyển phát nhanh: chủ yếu được thực hiện ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây. Năm 2010, Công ty thực hiện được 4.908 lô hàng (trung bình 409 consignment note/tháng), tăng 9,3% so với năm 2009, doanh thu tăng 26%.
- Dịch vụ giao nhận, di dời hàng hành lý cá nhân, trang thiết bị văn phòng, hàng ngoại giao vẫn được duy trì tốt với các khách hàng truyền thống của Công ty.

#### **Lao động, việc làm và thu nhập:**

Năm 2010, Công ty tiếp tục bảo đảm việc làm thường xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Trong năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ dưới nhiều hình thức, cử 6 lượt người đi công tác nước ngoài, tuyển dụng 46 nhân viên mới để đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng tăng và để bù đắp số lượng nhân viên nghỉ hưu và nghỉ việc (41 người). Thu nhập bình quân của Cán bộ, công nhân viên trong năm được ổn định, các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định

#### **Hoạt động phong trào:**

Các hoạt động của đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty trong năm qua tiếp tục được duy trì theo nề nếp truyền thống từ nhiều năm trước, hoàn thành được các nhiệm vụ, chương trình theo chỉ đạo của cấp trên, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Các phong trào văn-thể-mỹ được duy trì tốt. Trong năm qua, Công ty đã tổ chức thành công Hội thao và Hội thi văn nghệ kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty, tổ chức Lễ hội ẩm thực với chủ đề “Thử tài đi chợ nấu ăn” cho CB-CNV nữ trong Công ty nhân ngày Phụ



nữ 20/10, tham gia và đạt được nhiều giải thưởng trong Hội thao do Công Đoàn Khối cấp trên tổ chức. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục quan tâm đến hoạt động xã hội, tham gia các chương trình xã hội giúp đỡ người nghèo, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, thăm và tặng quà Trại thương binh Long Đất nhân ngày Thương binh liệt sĩ, đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương và các hoạt động từ thiện khác.

### **3. Kế hoạch kinh doanh năm 2011:**

Năm 2011, năm thứ tư Việt Nam gia nhập WTO, đánh dấu sự hội nhập toàn diện của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Sự hội nhập này mang lại cho chúng ta nhiều vận hội mới nhưng cũng không ít thách thức mới. Thị trường XNK sẽ tiếp tục được mở rộng, sản lượng hàng hóa giao thương giữa Việt Nam và các nước sẽ tăng, nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ ngày càng lớn càng thúc đẩy nền sản xuất hàng hóa trong nước phát triển nhanh chóng, nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng... Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi trên, việc gia nhập WTO cũng đã làm tăng thêm sức cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong ngành dịch vụ nói chung và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong ngành giao nhận nói riêng.

Năm 2011 cũng là năm Chính phủ tiếp tục mạnh mẽ hơn công cuộc cải cách hành chính, hoàn thiện chế độ, chính sách thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu, kế hoạch tăng trưởng xuất khẩu 10%, nhập khẩu 11%.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2010 và điều kiện môi trường kinh doanh trong năm 2011, Công ty xác định các phương hướng kinh doanh chủ yếu trong năm 2011 như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics tại tất cả các đơn vị kinh doanh trong Công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ logistics và đưa dịch vụ logistics trở thành lợi thế cạnh tranh của Công ty
- Chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển mạng lưới khách hàng mới, khách hàng trực tiếp, đặc biệt phấn đấu xây dựng cho được mạng lưới khách hàng thường xuyên nhằm tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh của từng đơn vị. Thực hiện quan điểm sales trên từng vị trí công tác, từ lãnh đạo Công ty, lãnh đạo phòng đến các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty nhằm khai thác tối đa mối quan hệ của từng CB-CNV nhằm làm tăng

- nguồn thu cho Công ty. Tiếp tục tăng cường đội ngũ nhân viên sales tại các đơn vị kinh doanh thông qua việc tuyển dụng thường xuyên nhân viên sales.
- Phát huy thế mạnh của hệ thống đại lý hiện có và mạng lưới đại lý trong tổ chức WCA để phát triển dịch vụ hàng nhập.
  - Thành lập hai đơn vị kinh doanh mới là Phòng Logistics Công trình và Phòng Giao nhận Hàng không.
  - Chính thức đưa các chi nhánh mới thành lập lại tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và chi nhánh mới tại Cần Thơ đi vào hoạt động, tạo nguồn thu cho Công ty.
  - Tập trung nguồn lực thực hiện dịch vụ logistics cho 2 dự án trọng điểm trong năm 2011 : dự án bauxite Nhân Cơ và dự án Nhiệt Điện, Mông Dương.
  - Tổ chức tiếp cận các đơn vị trong hệ thống VN Steel để giới thiệu dịch vụ logistics và các giải pháp giao nhận vận chuyển tối ưu với mục đích tối đa hoá lợi ích của các thành viên trong hệ thống và trên cơ sở các bên cùng có lợi.

**Kế hoạch đầu tư trong năm 2011 :**

Để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa sử dụng dịch vụ logistics nhất là phục vụ cho các dự án lớn đang thực hiện, Công ty sẽ đầu tư khoảng 19 tỷ đồng từ nguồn vốn của Công ty để trang bị các loại phương tiện vận tải như sau:

STT	Loại xe	Số lượng
1	Xe kéo container và rơ móc	10 xe kéo container và 15 rơ-móc
2	Xe nâng container	01
3	Xe tải 5,1 tấn	02
4	Xe tải 1,4 tấn	03
5	Xe ô tô 2 cầu phục vụ chủ yếu cho các dự án lớn ở phía Nam	01
6	Xe ô tô 7 chỗ cho chi nhánh Hải Phòng và Quảng Ninh phục vụ việc đi lại làm thủ tục đại lý tàu và các công tác khác tại khu vực miền Bắc.	01

**Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Công ty phấn đấu đạt được kế hoạch kinh doanh như sau:

▪ **Doanh thu : 324 tỷ đồng, bằng 63% năm 2010**

*(do khách hàng Schneider thay đổi cách thức nhập hàng, Vinatrans không còn đứng tên người nhập khẩu trên TKHQ nên không kê khai doanh thu. Tuy nhiên, mức thu phí dịch vụ vẫn không thay đổi, do vậy việc thay đổi này không ảnh hưởng đến lợi nhuận.)*

▪ **Lợi nhuận sau thuế: 17,8 tỷ đồng, bằng 123% năm 2010**

▪ **Cổ tức : 600 đồng/cổ phần, bằng 142% năm 2010**

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*(Xem trang sau)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**  
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2010 VND	16/03/2010 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>455.011.123.033</b>	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		24.366.088.514	-
1. Tiền	111	5.1	24.366.088.514	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		189.673.752.223	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	189.673.752.223	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		240.304.237.425	-
1. Phải thu khách hàng	131		75.757.465.225	-
2. Trả trước cho người bán	132		161.563.491.609	-
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	2.983.280.591	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.539.813	-
1. Hàng tồn kho	141		1.539.813	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		665.505.058	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		506.427.181	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		159.077.877	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>114.703.321.839</b>	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.465.020.260	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	14.700.777.933	-
<i>Nguyên giá</i>	222		15.791.668.930	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.090.890.997)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.5	9.623.759.000	-
<i>Nguyên giá</i>	228		9.623.759.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.6	140.483.327	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		77.768.397.578	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.7	9.958.086.255	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.8	28.568.637.133	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.9	44.183.944.458	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(4.942.270.268)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		12.469.904.001	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	12.469.904.001	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>569.714.444.872</b>	-

Số dư cuối kỳ

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**  
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2010	16/03/2010
			VND	VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>313.659.438.710</b>	-
I. Nợ ngắn hạn	310		312.482.682.097	-
2. Phải trả người bán	312		211.728.565.434	-
3. Người mua trả tiền trước	313		1.746.561.138	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	2.134.546.044	-
5. Phải trả người lao động	315		2.751.508.484	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	94.121.500.997	-
II. Nợ dài hạn	330		1.176.756.613	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		38.172.138	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.138.584.475	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>256.055.006.162</b>	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	256.055.006.162	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(1.839.389.789)	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.894.395.951	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>569.714.444.872</b>	-

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

T.p Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2011



Vũ Thế Đức

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**  
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

Mẫu B 02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	MS	TM	Từ 16/03/2010
			đến 31/12/2010
			VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	398.096.291.072
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.14	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	10	5.14	398.096.291.072
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	380.125.996.317
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	20		17.970.294.755
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	24.085.229.605
7. Chi phí tài chính	22	5.16	13.193.287.751
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.17	11.826.530.275
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.035.706.334
11. Thu nhập khác	31	5.18	421.936.480
12. Chi phí khác	32	5.18	7.447.550
13. Lợi nhuận khác	40		414.488.930
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.450.195.264
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.19	3.830.799.313
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.619.395.951
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.20	534

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

T.p Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2011

Tổng Giám đốc



Vũ Thế Đức

## V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Kiểm toán độc lập

**CPAVIETNAM**

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

Trụ sở chính tại Hà Nội  
Số 17, Lô 2C, Khu ĐD 21, Trung Yên,  
Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội.  
Tel: +84 (4) 3 783 2121  
Fax: +84 (4) 3 783 2122  
Email: info@cpavietnam.vn  
Website: www.cpavietnam.vn

Số 114/2011/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

#### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010  
của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010 của Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được trình bày từ trang 05 đến trang 18 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### Lưu ý:

Trong kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010, Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam trình bày nguyên giá tài sản cố định trên báo cáo tài chính là giá trị còn lại của tài sản cố định sau khi đánh giá lại từ Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh.



Nguyễn Anh Tuấn  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV  
Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**  
Thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.  
Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Tiến Trình  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1806/KTV

An independent firm  
in association with  
Moore Stephens International  
Limited, members or principal  
offices throughout the world

## 2. Kiểm toán nội bộ

Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành.

Nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán CPA Việt Nam. Qua việc soát xét báo cáo tài chính năm, trao đổi với BGD và kiểm toán viên. Ban Kiểm soát cho rằng báo cáo tài chính năm của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính của công ty trong năm 2010 và tại thời điểm 31/12/2010

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

STT		ĐVT : VNĐ	
		VỐN ĐẦU TƯ	Tỷ lệ / VDL
1	CT CP VINALINK	17.100.000.000	10,99 %
2	CT CP VINAFREIGHT	6.893.204.819	10,86 %
3	CT CP VINATRANS HANOI	14.040.000.000	10,00 %
4	CT CP VINATRANS DANANG	2.042.383.568	10,16 %
5	CT TNHH VTRUCK	8.534.843.287	80,38 %
6	CT TNHH VAX	1.423.242.968	60,00 %
7	VECTOR	2.058.631.771	10,00 %
8	CT LD KONOIKE VINA	12.530.095.718	21,70 %
9	CT TNHH NISSHIN LOGISTICS	4.677.465.455	20,00 %
10	CT TNHH AGILITY	8.376.012.000	29,00 %
11	CT TNHH HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS	2.985.063.960	49,00 %
12	NH EXIMBANK	2.049.724.300	

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức của công ty : Hiện tại công ty có



- Ban Giám Đốc : gồm Tổng Giám Đốc, 1 Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng.
- 4 chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ.
- Số lượng CBCNV trong toàn công ty : 220 người.

Lý lịch cá nhân của Ban Giám Đốc

Họ và tên:	VŨ THẾ ĐỨC – Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	9/3/1957
Nơi sinh:	Nam Định
CMND:	022079758 cấp ngày 28/3/2011 tại TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	102C Nguyễn Văn Cừ F. Nguyễn Cư Trinh Q 1 TP HCM
Số ĐT liên lạc:	39414 919
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân Kinh tế Ngoại Thương , Kỹ Sư Địa chất Dầu Khí
Quá trình công tác	
+ 1983 đến năm 1987 công tác tại Viện Dầu Khí Việt Nam	
+ 1987 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty:	Chủ Tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	+ Chủ Tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung + Chủ Tịch HĐQT Công ty LD KonoikeVina + Phó chủ tịch HĐQT Công ty Vinalink + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương + Thành viên HĐQT công ty Vinafreight

<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.118.000 cổ phần, chiếm 20,07 % vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	18.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	TRƯƠNG MINH LONG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/08/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>CMND:</i>	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác</i>	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.105.000 cổ phần, chiếm 20,02 % vốn thực góp

+ Đại diện sở hữu :	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
+ Cá nhân sở hữu :	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Họ và tên:	NGUYỄN BÍCH LIÊN – Kế toán trưởng
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	12/08/1975
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	022840370, cấp ngày 18/03/2005 tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú:	22 Cư xá tự do, CMTT, P. 7, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc:	39414 919
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
+ 1998 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số cổ phần nắm giữ :	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	

+ Cá nhân sở hữu :	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị gồm 05 người, trong đó thành viên độc lập : 01 người

Ban kiểm soát gồm 03 người.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ VĐL tại 31.12.2010
<b>I. Hội đồng quản trị ( 5 người )</b>			
1	Vũ Thế Đức	Chủ tịch HĐQT	20,07 %
2	Nguyễn Minh Xuân	Thành viên HĐQT	55,37 %
3	Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	20,02 %
4	Lương Ngọc bảo	Thành viên HĐQT	0,06 %
5	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT	0,03 %
<b>II. Ban Kiểm soát ( 03 người )</b>			
1	Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng BKS	0,02 %
2	Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0,02 %
3	Võ Hồng Tương	Thành viên BKS	0,01 %

### 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

#### 2.1 Cổ đông trong nước:

Tổng số 288 sở hữu 100 % cổ phần công ty

o Cá nhân : 287 cá nhân, sở hữu 4,63 % cổ phần công ty.

o Tổ chức : 01 tổ chức, sở hữu 95,37 % cổ phần công ty : Tổng Công ty Thép Việt Nam

#### 2.2 Cổ đông ngoài nước : không có./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



VŨ THẾ ĐỨC